

KẾT QUẢ THI CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

Đợt thi tháng 3 năm 2022

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm		Kết quả
					Lý thuyết	Thực hành	
1. Danh sách sinh viên đạt CDR							
1	187620110001	Huỳnh Thanh	An	K63_KHCT	6,0	5,5	Đạt
2	20B850103457	Nguyễn Thị Thúy	An	K65B3_LT_QLDD_CQ	7,3	5,0	Đạt
3	175640101018	Dương Tiến	Anh	K62A_THUY	7,7	6,5	Đạt
4	187640101106	Lương Hoàng	Anh	K63B_THUY	5,3	5,0	Đạt
5	187640101002	Trần Ngọc	Ánh	K63A_THUY	5,0	5,3	Đạt
6	19B850103095	Lê Thị Ngọc	Ánh	K64B3_LT_QLDD_CQ	7,0	5,0	Đạt
7	187640101060	Văn Bảo	Bảo	K63B_THUY	7,7	8,3	Đạt
8	187850103005	Vũ Hoàng	Bảo	K63_QLDD	6,3	8,3	Đạt
9	175640101019	Trần Trọng	Bình	K62B_THUY	6,7	5,5	Đạt
10	187640101010	Bạch Thị Thái	Bình	K63A_THUY	6,3	5,0	Đạt
11	21B850103002	Võ Thị	Bông	K66A5_LT_QLDD_CQ	9,0	8,8	Đạt
12	187640101046	Hoàng Thị Bích	Cầm	K63B_THUY	6,0	8,3	Đạt
13	20B850103536	Trương Thị Quý	Chăm	K65B3_LT_QLDD_CQ	7,7	5,0	Đạt
14	187640101107	Ngô Thị Ngọc	Châu	K63B_THUY	8,0	9,5	Đạt
15	187640101112	Tổng Thị	Chi	K63A_THUY	6,3	5,8	Đạt
16	175640101114	Mạc Văn	Chính	K62B_THUY	6,7	6,0	Đạt
17	187850103009	Lê Đình	Chung	K63_QLDD	7,0	5,5	Đạt
18	187850103016	Dụng Khắc	Côn	K63_QLDD	6,7	7,8	Đạt
19	187640101103	Đỗ Văn Huy	Cường	K63B_THUY	5,7	5,3	Đạt
20	19B850103073	Hoàng Văn	Cường	K64B3_LT_QLDD_CQ	7,7	5,0	Đạt
21	19B850103074	Nguyễn Văn	Cường	K64B3_LT_QLDD_CQ	5,3	5,0	Đạt
22	175640101048	Phạm Quốc	Đạo	K62A_THUY	5,0	5,5	Đạt
23	187640101022	Nguyễn Chí	Đạt	K63A_THUY	7,0	6,5	Đạt
24	175640101107	Lại Thị Thanh	Diệp	K62B_THUY	6,0	5,5	Đạt
25	175640101025	Lê Thị Phương	Diệp	K62A_THUY	7,3	5,0	Đạt
26	175640101033	Nguyễn Vũ Minh	Đức	K62A_THUY	5,7	5,5	Đạt
27	18B850103007	Nguyễn Viết	Đức	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	7,7	5,0	Đạt
28	187850101011	Đỗ Thành Đạt	Đức	K63_QLTNMT	9,0	7,8	Đạt
29	187340101015	Nguyễn Thị Thu	Dung	K64B1_KETOAN	5,7	5,0	Đạt
30	175640101060	Trần Hoàng	Dũng	K62B_THUY	6,0	5,0	Đạt
31	21B850103006	Nguyễn Hữu	Dũng	K66A5_LT_QLDD_CQ	9,7	6,8	Đạt
32	175640101024	Nguyễn Hữu	Dương	K62A_THUY	6,7	6,5	Đạt
33	175640101030	Nguyễn Ngọc	Duy	K62A_THUY	5,7	5,0	Đạt
34	187850103028	Trần Hữu	Duy	K63_QLDD	6,0	6,5	Đạt
35	187850103022	Võ Thanh	Duy	K63_QLDD	7,3	5,0	Đạt
36	187850103013	Ngô Trường	Giang	K63_QLDD	7,7	6,0	Đạt
37	187640101073	Nguyễn Ngô Lệ	Giang	K63B_THUY	7,3	9,0	Đạt
38	19B850103094	Đặng Viết	Hà	K64B3_LT_QLDD_CQ	8,7	5,0	Đạt
39	175640101067	Bùi Quốc	Hải	K62B_THUY	6,7	6,3	Đạt
40	187640101012	Lê Thị Mỹ	Hằng	K63A_THUY	7,7	5,0	Đạt
41	187640101001	Nguyễn Nhật	Hào	K63A_THUY	5,0	5,5	Đạt
42	187640101068	Vy Thị Minh	Hào	K63B_THUY	7,3	9,3	Đạt
43	175640101059	Huỳnh Công	Hậu	K62A_THUY	7,3	6,0	Đạt
44	187620110012	Lưu Phước	Hậu	K63_KHCT	9,0	7,3	Đạt



[Handwritten signature]

45	187850103034	Nguyễn Thị	Hậu	K63_QLDD	8,0	5,3	Đạt
46	187640101085	Võ Tấn	Hậu	K63A_THUY	6,0	6,3	Đạt
47	187850101019	H'	Hiền	K63_QLTNMT	5,3	5,0	Đạt
48	187850101007	Nguyễn Thị Thu	Hiền	K63_QLTNMT	7,0	6,0	Đạt
49	20B850103458	Đỗ Đức	Hiệp	K65B3_LT_QLDD_CQ	9,3	7,3	Đạt
50	187640101054	Lý Thanh	Hiệp	K63B_THUY	6,0	5,0	Đạt
51	197850101004	Nguyễn Thị Thu	Hiếu	K64_QLTNMT	5,7	7,0	Đạt
52	187620211002	Võ Minh	Hiếu	K63_QLTNR	7,7	5,3	Đạt
53	175640101120	Trần Huy	Hiệu	K62A_THUY	9,3	6,8	Đạt
54	175640101122	Nguyễn Thị	Hoa	K62A_THUY	6,0	5,0	Đạt
55	20B850103469	Nguyễn Thị	Hoa	K65B3_LT_QLDD_CQ	8,3	8,0	Đạt
56	17B850103059	Đỗ Việt	Hoàng	K8A_LT_QLDD_CQ	5,0	5,0	Đạt
57	19B850103078	Ngô Văn	Hoàng	K64B3_LT_QLDD_CQ	7,0	5,0	Đạt
58	175640101010	Nguyễn Xuân	Hoàng	K62A_THUY	7,0	5,5	Đạt
59	18B850103008	Đặng Hiếu	Học	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	5,7	5,5	Đạt
60	175640101046	Trần Vũ	Hội	K62A_THUY	7,0	5,0	Đạt
61	187340301019	Trần Thị Tuyết	Hồng	K63_KT	9,0	8,5	Đạt
62	187420201003	Trịnh Thị Mỹ	Hồng	K63A_THUY	8,0	6,8	Đạt
63	187640101098	Vũ Thu	Huế	K63B_THUY	8,3	6,8	Đạt
64	18B640101010	Chương Thế	Hùng	K9B_LT_TY_CQ	8,0	5,5	Đạt
65	175640101036	Nguyễn Tấn	Hùng	K62A_THUY	7,0	6,8	Đạt
66	187340301030	Lê Vũ	Hùng	K63_KT	7,3	6,5	Đạt
67	187640101082	Vũ Trọng	Hùng	K63A_THUY	9,3	7,3	Đạt
68	18B640101011	Nguyễn Văn	Hung	K9B_LT_TY_CQ	6,3	5,0	Đạt
69	175640101043	Nguyễn Thị	Hương	K62A_THUY	7,3	6,8	Đạt
70	18B640101012	Nguyễn Thị Diễm	Hương	K9B_LT_TY_CQ	8,0	7,8	Đạt
71	187850103021	Đoàn Thị Yến	Hương	K63_QLDD	5,7	5,3	Đạt
72	187640101033	Phạm Thị	Hường	K63B_THUY	6,0	5,0	Đạt
73	175640101113	Nguyễn Vũ	Huy	K62A_THUY	6,7	6,5	Đạt
74	20B850103459	Đỗ Thị Thương	Huyền	K65B3_LT_QLDD_CQ	9,3	9,5	Đạt
75	175640101047	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	K62A_THUY	9,0	6,5	Đạt
76	187640101004	Hoàng Thị Thu	Huyền	K63A_THUY	8,0	6,8	Đạt
77	187620110024	Kon Sơ Ha Ngọc	Khang	K63_KHCT	5,3	5,0	Đạt
78	187340301020	Nguyễn Đăng	Khoa	K63_KT	5,7	8,0	Đạt
79	187640101031	Nguyễn Văn	Khoa	K63A_THUY	5,0	5,8	Đạt
80	175640101137	Hoàng Lê Đăng	Khoa	K62A_THUY	7,3	5,0	Đạt
81	18B640101014	Lý	Kiệt	K9B_LT_TY_CQ	6,0	5,5	Đạt
82	175640101005	Nguyễn Quốc	Kiệt	K62A_THUY	5,0	5,0	Đạt
83	187850103007	Phạm Hoàng Vũ	Kiệt	K63_QLDD	6,0	6,5	Đạt
84	187620211038	Lơ Mu Ha	Kim	K63_QLTNR	5,3	5,0	Đạt
85	187640101100	Vũ Nguyễn Phong	Lan	K63B_THUY	7,7	6,5	Đạt
86	20B850103466	Phan Văn	Liên	K65B3_LT_QLDD_CQ	8,7	5,3	Đạt
87	19B850103407	Nguyễn Việt	Linh	K64B3_LT_QLDD_CQ	6,0	5,8	Đạt
88	187640101115	Nguyễn Phương Thảo	Linh	K63A_THUY	6,7	5,0	Đạt
89	197540301004	Nhữ Mai	Linh	K64_CNCBLS	6,3	5,0	Đạt
90	187850101003	Bùi Thị Hồng	Loan	K63_QLTNMT	7,7	5,0	Đạt
91	175640101027	Vũ Văn	Lợi	K62A_THUY	7,0	5,0	Đạt
92	18B640101017	Phạm Thanh	Long	K9B_LT_TY_CQ	8,3	7,0	Đạt
93	175640101123	Diệp An Thành	Long	K62A_THUY	6,0	5,8	Đạt
94	187850101013	Đào Hoàng	Long	K63_TKNT	8,3	6,0	Đạt



95	187640101051	Nguyễn Hoàng	Long	K63B_THUY	8,0	5,8	Đạt
96	187640101014	Phan Phụng Võ	Long	K63A_THUY	6,0	5,0	Đạt
97	175640101076	Phan Vững	Luân	K62B_THUY	7,7	5,0	Đạt
98	20B850103454	Lê Thanh	Lục	K65B3_LT_QLDD_CQ	9,3	6,3	Đạt
99	19B850103093	Đặng Thành	Lý	K64B3_LT_QLDD_CQ	8,3	5,5	Đạt
100	175640101050	Nguyễn Tấn	Mạnh	K62A_THUY	6,0	5,0	Đạt
101	187580108001	Nguyễn Văn	Mạnh	K63_TKNT	5,0	5,0	Đạt
102	18B640101019	Nguyễn Đình	Mão	K9B_LT_TY_CQ	6,7	5,0	Đạt
103	187640101104	Nguyễn Sinh	May	K63B_THUY	6,3	5,0	Đạt
104	175640101052	Hoàng Thị Giáng	Mi	K62A_THUY	7,0	6,3	Đạt
105	187850101004	Trần Công	Minh	K63_QLTNMT	7,7	5,8	Đạt
106	187850101002	Võ Văn	Minh	K63_QLTNMT	6,3	5,0	Đạt
107	21B850103003	Phạm Thị Ny	Na	K66A5_LT_QLDD_CQ	7,7	5,0	Đạt
108	187340301006	Lưu Bích	Ngân	K63_KT	5,7	5,0	Đạt
109	187640101095	Vũ Thị Thúy	Ngân	K63B_THUY	5,0	5,0	Đạt
110	18B850103002	Nguyễn Hữu	Nghĩa	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	8,0	6,5	Đạt
111	187620211030	Nguyễn Thanh	Nghĩa	K63_QLTNR	5,7	5,0	Đạt
112	175640101097	Phạm Khánh	Ngọc	K62B_THUY	7,3	7,0	Đạt
113	187340301034	Đoàn Thị Hồng	Ngọc	K63_KT	5,0	5,3	Đạt
114	187640101057	Lê Văn	Ngọc	K63B_THUY	5,3	5,0	Đạt
115	187340301014	Trần Kim	Ngọc	K63_KT	6,3	6,3	Đạt
116	187640101061	Lê Đăng Sông	Ngự	K63B_THUY	5,0	5,8	Đạt
117	187340301004	Phan Thị Thảo	Nguyễn	K63_KT	8,0	6,3	Đạt
118	187640101088	Trần Thế	Nguyễn	K63A_THUY	8,0	5,0	Đạt
119	187340301005	Bùi Thị	Nhàn	K63_KT	5,7	5,0	Đạt
120	175640101009	Nguyễn Thái Bảo	Nhân	K62A_THUY	6,7	6,3	Đạt
121	175640101004	Nguyễn Thành	Nhân	K62A_THUY	5,7	7,5	Đạt
122	187640101067	Nguyễn Đức Minh	Nhật	K63B_THUY	7,0	6,3	Đạt
123	175640101003	Phạm Thị	Nhi	K62A_THUY	7,0	5,0	Đạt
124	175640101056	Nguyễn Hiệp	Nhi	K62A_THUY	8,3	7,0	Đạt
125	175640101126	Nguyễn Thụy Quỳnh	Như	K62A_THUY	6,3	6,0	Đạt
126	175640101029	Trần Võ Huỳnh	Như	K62A_THUY	6,7	6,5	Đạt
127	187620205006	Bo Bo Thị Quỳnh	Như	K63_KHCT	5,0	5,0	Đạt
128	187620211041	Dong Gur Ma	Nít	K63_QLTNR	5,3	5,3	Đạt
129	175640101125	Lê Thị Chúc	Ny	K62A_THUY	7,7	5,8	Đạt
130	20B850103467	Ngô Lê Đô	Ny	K65B3_LT_QLDD_CQ	9,0	8,5	Đạt
131	175640101020	Huỳnh Thị Mỹ	Oanh	K62A_THUY	6,0	9,3	Đạt
132	187640101079	Nguyễn Công	Phú	K63A_THUY	7,7	7,0	Đạt
133	175640101134	Phạm Duy Hoàng	Phúc	K62A_THUY	7,0	6,0	Đạt
134	187580102002	Trần Duy	Phúc	K63_TKNT	7,3	5,8	Đạt
135	175640101054	Nguyễn Hữu	Phước	K62A_THUY	7,7	5,0	Đạt
136	175640101112	Nguyễn Duy	Phương	K62A_THUY	6,0	5,8	Đạt
137	187620211036	Chamaléa	Phương	K63_QLTNR	7,0	5,5	Đạt
138	187620110016	Trịnh Minh	Phương	K63_KHCT	5,7	5,8	Đạt
139	17B850103021	Đinh Thị	Phượng	K7B_LT_QLDD_CQ	7,0	5,5	Đạt
140	187640101008	Nguyễn Huy	Quang	K63A_THUY	7,0	5,8	Đạt
141	175640101008	Doãn Vương	Quốc	K62A_THUY	6,3	5,0	Đạt
142	175640101012	Nguyễn Văn	Quý	K62A_THUY	5,3	7,0	Đạt
143	187620110017	Trần Phúc	Quỳnh	K63_KHCT	8,3	6,5	Đạt
144	187640101123	Nguyễn Thị Phương	Sâm	K63B_THUY	8,0	6,3	Đạt

145	187340301023	H	San	K63_KT	5,3	6,8	Đạt
146	175640101128	Đặng Quốc	Son	K62A_THUY	6,0	7,3	Đạt
147	21B850103011	Đoàn Thanh	Son	K66A5_LT_QLDD_CQ	7,3	6,0	Đạt
148	175640101127	Văn Ngọc Nam	Son	K62A_THUY	7,0	7,3	Đạt
149	175640101026	Võ Hồng	Son	K62A_THUY	8,0	5,0	Đạt
150	19B850103092	Trần Thái	Son	K64B3_LT_QLDD_CQ	7,7	5,0	Đạt
151	18B640101027	Đỗ Tấn	Tài	K9B_LT_TY_CQ	6,3	5,0	Đạt
152	187640101035	Phan Đức	Tài	K63A_THUY	8,3	6,0	Đạt
153	187640101015	Trần Anh	Tài	K63A_THUY	6,7	5,0	Đạt
154	187640101102	Võ Anh	Tài	K63B_THUY	8,3	7,0	Đạt
155	18B640101028	Phạm Minh	Tâm	K9B_LT_TY_CQ	5,0	6,8	Đạt
156	175640101068	Trần Thị Mĩ	Tâm	K62A_THUY	7,7	8,0	Đạt
157	20B850103460	Lương Trọng	Tân	K65B3_LT_QLDD_CQ	9,0	7,0	Đạt
158	187850101012	Cao Văn	Tân	K63_QLTNMT	5,0	5,0	Đạt
159	187640101092	Nguyễn Ngọc	Thắm	K63A_THUY	5,0	5,3	Đạt
160	175640101011	Đặng Văn	Thắng	K62A_THUY	7,3	8,3	Đạt
161	20B850103456	Mai Đức	Thắng	K65B3_LT_QLDD_CQ	9,0	8,5	Đạt
162	175640101090	Nguyễn Đức	Thắng	K62A_THUY	7,3	5,0	Đạt
163	19B850103080	Nguyễn Hữu	Thắng	K64B3_LT_QLDD_CQ	6,7	8,0	Đạt
164	187620211025	Nguyễn Văn	Thắng	K63B_THUY	8,0	5,5	Đạt
165	20B850103455	Lại Thị	Thanh	K65B3_LT_QLDD_CQ	9,0	9,8	Đạt
166	18B640101030	Lê Đình	Thành	K9B_LT_TY_CQ	5,7	5,8	Đạt
167	187850103027	Trần Công	Thành	K63_QLDD	7,0	7,0	Đạt
168	175640101071	Trịnh Thị Thanh	Thao	K62B_THUY	8,0	6,0	Đạt
169	20B850103537	Lê Thị Phương	Thảo	K65B3_LT_QLDD_CQ	9,0	8,3	Đạt
170	187640101072	Khúc Phương	Thảo	K63B_THUY	7,0	5,5	Đạt
171	197340301022	Phan Lê Thạch	Thảo	K64_KETOAN	6,7	6,0	Đạt
172	21B850103001	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	K66A5_LT_QLDD_CQ	7,3	8,3	Đạt
173	175640101023	Trần Văn	Thiên	K62A_THUY	6,7	5,3	Đạt
174	187310101003	Neáng Sóc	Thịnh	K63_KT	5,7	6,3	Đạt
175	18B640101031	Nguyễn Quang	Thịnh	K9B_LT_TY_CQ	7,0	5,8	Đạt
176	187440301004	Nguyễn Hữu	Thọ	K63_QLTNMT	8,7	5,0	Đạt
177	197850103021	Võ Văn	Thông	K64_QLDD	7,7	5,0	Đạt
178	175640101017	Vũ Minh	Thư	K62A_THUY	9,0	9,8	Đạt
179	18B850103004	Nguyễn Vĩnh	Thuy	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	6,7	6,3	Đạt
180	187640101045	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	K63B_THUY	7,3	7,0	Đạt
181	187340301027	Trần Thị	Thúy	K63_KT	7,3	6,8	Đạt
182	187340301029	Trần Thị Ngọc	Thúy	K63_KT	6,7	8,8	Đạt
183	18B640101032	Trần Thị Thanh	Thúy	K9B_LT_TY_CQ	7,3	7,3	Đạt
184	187340301028	Hứa Thị	Thùy	K63_KT	6,7	7,0	Đạt
185	18B640101033	Nguyễn Minh	Tiến	K9B_LT_TY_CQ	7,3	5,0	Đạt
186	187640101089	Nguyễn Mạnh	Toàn	K63A_THUY	5,3	6,5	Đạt
187	187620211018	K	Tổng	K63_QLTNR	5,0	5,0	Đạt
188	187420201004	Đinh Thị Hồng	Trâm	K63A_THUY	5,3	5,0	Đạt
189	187620211005	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	K63_QLTNR	6,3	5,8	Đạt
190	187850103011	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K63_QLDD	6,3	7,0	Đạt
191	187340301008	Nguyễn Thị Kiều	Trang	K63_KT	8,0	6,0	Đạt
192	187850101017	Nguyễn Thị Kiều	Trang	K63_QLTNMT	7,7	5,8	Đạt
193	187640101069	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K63A_THUY	7,3	5,0	Đạt
194	175640101001	Nguyễn Minh	Trí	K62A_THUY	7,0	5,8	Đạt

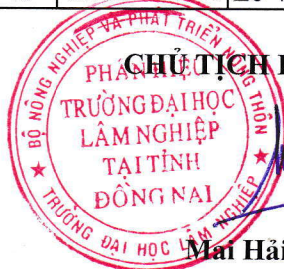
TRƯỜNG
 HỢP
 AIH
 HIỆP
 INH
 NA
 C L

195	19B850103081	Lê Nguyễn Minh	Trí	K64B3_LT_QLDD_CQ	7,0	9,8	Đạt
196	175640101103	Võ Đại Hoàng	Triệu	K62B_THUY	5,3	6,8	Đạt
197	175640101055	Trịnh Thị Kiều	Trinh	K62A_THUY	6,3	8,5	Đạt
198	187620211024	Đặng Thị Huỳnh	Trinh	K63_QLTNR	7,0	5,3	Đạt
199	187640101065	Trần Thị Lan	Trinh	K63B_THUY	6,0	6,3	Đạt
200	175640101045	Nguyễn Xuân	Trọng	K62A_THUY	8,7	6,5	Đạt
201	175640101104	Phan Kim	Trọng	K62A_THUY	6,3	5,3	Đạt
202	19B850103082	Nguyễn Cửu	Trọng	K64B3_LT_QLDD_CQ	7,3	5,0	Đạt
203	187640101030	Chế Quang Minh	Trung	K63A_THUY	6,7	5,5	Đạt
204	187850103026	Nguyễn Thành	Trung	K63_QLDD	9,3	8,5	Đạt
205	187850101008	Phan Nhất	Trung	K63_QLTNMT	8,7	7,5	Đạt
206	175640101014	Nguyễn Lê Nhựt	Trương	K62A_THUY	6,0	5,3	Đạt
207	187850101016	Lê Tấn	Trương	K63_QLTNMT	6,7	5,8	Đạt
208	187620211009	Lưu Chí	Trương	K63_QLTNR	5,7	5,0	Đạt
209	187440301003	Nguyễn Minh	Trương	K63_QLTNMT	8,0	6,8	Đạt
210	187640101086	Quách Hồ Anh	Tú	K63A_THUY	5,3	5,0	Đạt
211	187640101043	Nguyễn Thanh	Tuân	K63B_THUY	7,3	7,5	Đạt
212	175640101016	Huỳnh Bạch Anh	Tuấn	K62A_THUY	7,3	7,5	Đạt
213	187580108008	Văn Vương	Tùng	K63_TKNT	7,0	5,3	Đạt
214	187620110008	Nguyễn Đức	Tường	K63_KHCT	8,3	6,3	Đạt
215	155340101053	Lư Thị Bích	Tuyên	K62_QTKD	5,7	5,0	Đạt
216	187850103008	Nguyễn Thị Ánh	Tuyên	K63_QLDD	6,0	5,0	Đạt
217	20B340301355	Phạm Thị	Việt	K65B1_LT_KT_BH_CQ	6,7	5,0	Đạt
218	175640101053	Trần Ngọc	Vinh	K62B_THUY	7,0	5,3	Đạt
219	18B850103009	Nguyễn Quang	Vinh	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	6,7	5,8	Đạt
220	175640101049	Bùi Thế	Vũ	K62A_THUY	5,7	6,0	Đạt
221	187640101013	Trần Tấn	Vũ	K63A_THUY	8,3	6,3	Đạt
222	175640101105	Nguyễn Thị	Vui	K62A_THUY	7,0	5,0	Đạt
223	187850103004	Nguyễn Thùy Lan	Vy	K63_QLDD	6,0	7,0	Đạt
224	20B850103630	Lê Văn	Xuân	K65B3_LT_QLDD_CQ	9,0	8,3	Đạt
225	175640101131	Trần Kim	Xuyến	K62A_THUY	8,0	9,3	Đạt
226	187640101070	Huỳnh Thị Như	Ý	K63A_THUY	7,0	5,8	Đạt

2. Danh sách sinh viên không đạt CDR

1	187640101076	Trần Quang	Ánh	K63A_THUY	8,3	3,8	Không đạt
2	175640101119	Phạm Duy	Đức	K62B_THUY	4,7		Không đạt
3	18B640101006	Trần Minh	Đức	K9B_LT_TY_CQ	6,3	3,3	Không đạt
4	19B850103076	Trần Minh	Dũng	K64B3_LT_QLDD_CQ	5,0	3,3	Không đạt
5	18B640101003	Mai Thị Mỹ	Duyên	K9B_LT_TY_CQ	4,3		Không đạt
6	187580108009	Hà Nguyễn Ngọc	Hân	K63_TKNT	4,3		Không đạt
7	187850103033	Nguyễn Thị	Hiền	K63_QLDD	7,7	3,3	Không đạt
8	19B850103077	Hoàng Trung	Hiếu	K64B3_LT_QLDD_CQ	6,7	3,8	Không đạt
9	187640101040	Vũ Thị	Huyền	K63B_THUY	7,3	3,5	Không đạt
10	207850103033	Cao Xuân	Khắc	K65_QLDD	7,0	3,3	Không đạt
11	187620211011	Lại Trung	Kiên	K63_QLTNR	3,3		Không đạt
12	187850103003	Hà Thị	Kim	K63_QLDD	4,3		Không đạt
13	187640101032	Mai Văn	Lâm	K63A_THUY	5,3	3,8	Không đạt
14	18B640101049	Trịnh Thị	Liên	K9B_LT_TY_CQ	3,3		Không đạt
15	187620205014	K'	Linh	K63_LamSinh	4,7		Không đạt
16	187640101111	Trần Thị Tài	Linh	K63B_THUY	6,0	3,3	Không đạt
17	187580108010	Huỳnh Quốc	Lĩnh	K63_TKNT	6,3	3,8	Không đạt

18	187640101097	Lý Minh	Luân	K63B_THUY	4,7		Không đạt
19	187850101009	Nguyễn Nhật	Minh	K63_QLTNMT	6,0	3,3	Không đạt
20	187640101042	Lê Khắc	Nghĩa	K63B_THUY	4,7		Không đạt
21	187640101005	Nguyễn Diệu	Ngọc	K63A_THUY	6,3	3,5	Không đạt
22	175640101022	Nông Thị	Nguyễn	K62A_THUY	6,3	3,5	Không đạt
23	17B850103018	Trần Thị	Nhi	K7B_LT_QLDD_CQ	4,7		Không đạt
24	175640101110	Nguyễn Thị Mỹ	Nhiên	K62B_THUY	7,7	2,0	Không đạt
25	19B850103084	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	K64B3_LT_QLDD_CQ	8,7	3,3	Không đạt
26	175640101002	Mai Đức	Phong	K62A_THUY	4,3		Không đạt
27	18B640101022	Phan Hà	Phong	K9B_LT_TY_CQ	5,7	3,5	Không đạt
28	197850101007	Nguyễn Thị	Phương	K64_QLTNMT	4,3		Không đạt
29	187620211021	Nguyễn Văn	Phương	K63_QLTNR	3,7		Không đạt
30	187850101006	Trương Hoài	Phương	K63_QLTNMT	3,7		Không đạt
31	18B640101070	Nguyễn Hữu	Quân	K9B_LT_TY_CQ	4,7		Không đạt
32	187620205009	K	Sử	K63_LamSinh	5,0	2,8	Không đạt
33	187620205007	Bo Bo Thị	Thê	K63_KHCT	5,7	3,3	Không đạt
34	187640101047	Trần Văn	Thi	K63B_THUY	4,7		Không đạt
35	187620211040	Pinăng	Thiéc	K63_QLTNR	7,7	3,3	Không đạt
36	187850103023	Hoàng Ngọc	Thìn	K63_QLDD	3,7		Không đạt
37	187440301001	Nguyễn Tú	Thịnh	K63_QLTNMT	4,7		Không đạt
38	19B850103097	Phùng Văn	Tiến	K64B3_LT_QLDD_CQ	8,7	2,8	Không đạt
39	187640101029	Lê Thanh	Tòng	K63A_THUY	4,0		Không đạt
40	19B850103083	Phan Thái Anh	Tú	K64B3_LT_QLDD_CQ	7,7	3,0	Không đạt
41	187620205001	Trần Anh	Tuấn	K63_LamSinh	7,0	2,5	Không đạt
42	18B640101064	Nguyễn Ngọc	Vinh	K9B_LT_TY_CQ	6,0	2,3	Không đạt
43	187850103015	Lê Văn	Vũ	K63_QLDD	4,7		Không đạt



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Mai Hải Châu

THƯ KÝ

Nguyễn Văn Phú